

Bản án số: 167/2019/HS-PT

Ngày: 18/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Ông Hà Văn Nâu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến N- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng-Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 18/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 237/TLPT-HS ngày 11/10/2019 đối với bị cáo Vi Văn Y do có kháng cáo của bị cáo Vi Văn Y đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vi Văn Y** – sinh năm 1999. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân, văn hóa: 9/12. Con ông Vi Văn Q – sinh năm 1973 và bà Vi Thị N – sinh năm 1973. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giáp Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng Nng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án N sau:

Vi Văn Y - sinh năm 1999, trú tại: thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang làm công nhân nên đã thuê phòng trọ của gia đình ông Thân Văn G - sinh năm 1961 ở thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, ở cùng khu nhà trọ có anh Nguyễn Văn B - sinh năm 1998, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; anh Nguyễn Hữu Đ - sinh năm 1994, trú tại: thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang và chị Nguyễn Thị N - sinh năm 2001, trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Khoảng 17 giờ ngày 18/11/2018, anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Hữu Đ và Vi Văn Y sang phòng trọ số 25 của chị Nguyễn Thị N ăn cơm theo lời mời của chị N. Sau khi xin phép chị N, anh B gọi điện cho anh Đỗ Xuân N - sinh năm 1990, trú tại: thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (là bạn của anh B) đến ăn cơm, uống rượu cùng. Trong quá trình ăn uống tại phòng trọ của chị N, giữa anh Đỗ Xuân N và Vi Văn Y xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau. Ăn cơm xong, anh N mời mọi người đi hát karaoke Nng không ai đi. Anh N ra ngoài cổng khu nhà trọ nói chuyện và có lời nói đe dọa Y, sau đó N lại đi quay vào trong phòng trọ của chị N. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Vi Văn Y cùng anh Nguyễn Văn B và anh Đỗ Xuân N đi ra bên ngoài khu nhà trọ. Trên đường đi, Y rẽ vào quán tạp hóa thuộc khu trọ của nhà ông Giới mua nước uống, đồng thời nhờ ông Giới ra nói chuyện với anh N để giải quyết mâu thuẫn giữa anh N và Y, ông Giới đồng ý và đi ra ngoài nói chuyện với anh N. Khi Y đang đứng ở trong sân khu nhà trọ thì nghe thấy anh N và ông Giới nói chuyện to tiếng với nhau, kết hợp với việc trước đó Y bị anh N dọa đánh nên Y đi ra chỗ chiếc xe máy (không rõ xe này của ai, biển số bao N) ở trong sân nhà trọ lấy chiếc gậy loại gậy hai khúc bằng kim loại dài 45cm, phần tay cầm có bọc mút màu đen dài 24cm giấu vào túi phía sau quần đang mặc rồi đi ra ngoài với mục đích nếu bị anh N đánh thì Y sẽ dùng để đánh lại. Y đi ra ngoài cổng đứng dựa lưng vào bờ tường thì bị anh N chửi rồi tiến gần đứng đối diện với Y, dùng tay trái túm vào cổ áo Y, tay phải tát một cái vào mặt Y. Do bị anh N đánh, Y dùng tay phải lấy chiếc gậy rút từ bên trong túi quần ra, giơ lên vụt về phía đầu anh N Nng do anh N giơ tay lên đỡ nên chiếc gậy vụt trúng vào tay anh N. Thấy anh N bị đánh, anh B đã nhặt viên gạch ở rìa đường cầm trên tay phải rồi chạy đến gần chỗ Y đang đứng giơ lên đập về phía đầu Y Nng do Y cầm chiếc gậy rút đỡ gạt ra nên viên gạch rơi xống đất, không trúng người Y. Ngay sau đó, Y cầm chiếc gậy rút trên tay phải vụt thẳng về phía đầu anh B, anh B giơ tay ra đỡ nên chiếc gậy trượt vào phần đầu bên phải anh B, Y tiếp tục cầm gậy vụt ngang về phía mặt anh B từ phải qua trái (tính theo hướng của anh B) và đã trượt vào vùng mắt trái của anh B làm B bị đau ở mắt, không nhìn thấy được nên đã bỏ chạy. Thấy anh B bị đánh đau, anh N sợ bỏ chạy Nng đã bị Y cầm gậy đuổi theo và dùng gậy vụt trượt vào đầu anh N, anh N tiếp tục chạy đến bãi đất trống thì ngã gục xuống đất, hai tay ôm đầu. Thấy anh N bị chảy máu ở đầu, Y không tiếp tục đuổi đánh anh N nữa mà cầm theo chiếc gậy bỏ đi. Anh N được mọi người đưa đi Bệnh viện điều trị lau rửa vết thương; anh B đi về khu nhà trọ lau rửa vết thương, sau đó được đưa đi điều trị ở Bệnh viện mắt Trung ương từ ngày 19/11/2018 đến ngày 30/11/2018 thì ra viện.

Ngày 10/12/2018, anh Nguyễn Văn B làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Công an huyện V.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V tiến hành xác định hiện trường vụ việc, kết quả N sau: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định là tại đường dân sinh (trước cổng khu nhà trọ của gia đình ông Thân Văn G) thuộc thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; phía Bắc tiếp giáp với khu nhà trọ của gia đình ông Giới, cửa hàng đồ điện Bích Phương, Bách hóa Sài Gòn; phía Nam giáp với Bãi đất trống; phía Đông tiếp giáp với đường dân sinh; phía Tây tiếp giáp với đường dân sinh.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 53/CN/2018 ngày 25/12/2018, Bệnh viện mắt Trung ương xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Nguyễn Văn B: Mắt trái: Lệ đạo sạch, mi mắt sung nề, kết mạc cương tụ (++), giác mạc phù, củng mạc không giãn lồi, dịch kính lẫn xuất huyết ra tiền phòng, mắt mờ mắt toàn B, đục lệch thể thủy tinh, xuất huyết dịch kính rải rác, ánh đồng tử vàng nhạt, vận nhãn không hạn chế, hốc mắt không có tổn thương, đáy mắt phù võng mạc trung tâm. Chuẩn đoán mắt trái: Chấn thương đụng dập nhãn cầu, đục lệch thể thủy tinh, mắt mờ mắt.

Ngày 24/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định phần trăm thương tích của anh Nguyễn Văn B.

Tại bản Kết luận giám định số 8677/19/TgT ngày 24/01/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của B Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Nguyễn Văn B là: 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Ngày 29/01/2019, Vi Văn Y giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm: 01 gậy rút bằng kim loại, dạng ống loại hai khúc, dài 45cm, chỗ tay cầm bọc mút màu đen dài 24cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5, vỏ màu trắng, số Imel: 013848066320797.

Ngày 27/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung để xác định chiếc gậy rút bằng kim loại màu trắng (loại gậy hai khúc dài 45cm, phần tay cầm có bọc mút màu đen dài 24cm) có gây nên được thương tích cho anh Nguyễn Văn B hay không, chiều hướng gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 8704/19/TgT ngày 04/3/2019 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Mẫu vật gửi giám định gây được thương tích cho anh Nguyễn Văn B.

- Chiều hướng gây thương tích từ trước ra sau, từ phải sang trái.”

Ngày 27/02/2019, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra cho Vi Văn Y và anh Nguyễn Văn B diễn lại hành vi anh B cầm viên gạch đập về phía đầu Y và hành vi của Y gây thương tích cho anh B. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội N lời khai của Y và của anh B đã khai trong quá trình điều tra.

Ngày 24/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã bắt tạm giam đối với Vi Văn Y thu giữ gồm: 01 ví da màu nâu, bên trong ví có tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.080.000 đồng; 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Vi Văn Y; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, mặt đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, sơn màu đen đỏ, biển kiểm soát 98N2- 9047.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N2- 9047 đăng ký xe mang tên bà Vi Thị Nhiên, sinh năm 1973 (là mẹ của Vi Văn Y). Một ví da màu nâu, số tiền 3.080.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, mặt đồng là tài sản cá nhân của Y.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSVY ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Vi Văn Y ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 B luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 71/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 B luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Vi Văn Y 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 48 B luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1, 2 Điều 590 B luật dân sự; khoản 1, 2 Điều 246 B luật tố tụng dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho anh Nguyễn Văn B 7.980.000đồng(*Bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) và bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền: 1.800.000đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 17/9/2019 bị cáo Vi Văn Y làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Vi Văn Y thay đổi nội dung kháng cáo: Bị cáo kháng cáo kêu oan, với lý do: Bị cáo cho rằng bị cáo không gây thương tích cho anh B, chỉ đánh anh N. Anh Hà Văn N và anh Nguyễn Văn V mới là người đánh anh B. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận là gây thương tích cho anh B vì lúc đó tinh thần bị cáo hoảng loạn nên bị cáo đã khai N vậy. Bị cáo bị điều tra viên ép cung, mớm cung, Nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Khi nhận kết luận điều tra và cáo trạng thì bị cáo không có ý kiến gì. Sau khi sự việc xảy ra thì mẹ bị cáo đã bồi thường cho anh B 13 triệu đồng. Bị cáo và anh B đã được thực nghiệm điều tra về hành vi bị cáo gây thương tích cho anh B.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh khẳng định bị cáo Vi Văn Y chính là người gây nên thương tích cho anh. Cụ thể khi anh thấy bị cáo và anh N xảy ra cãi vã, xô xát, anh N dùng tay trái túm cổ áo Y và giơ tay phải tát một cái vào mặt Y. Sau khi bị anh N đánh, Y dùng tay phải rút chiếc gậy ra vụt trúng vào người anh N. Thấy anh N là đồng nghiệp với

mình bị đánh nên anh đã nhặt viên gạch ở dưới đất rồi chạy đến gần chỗ Y đang đứng đập về phía đầu Y. Nng Y dùng chiếc gậy rút đỡ gạt ra làm viên gạch rơi xuống đất. Ngay sau đó Y cầm chiếc gậy rút vọt thẳng về phía đầu anh một cái Nng anh giơ tay ra đỡ nên chiếc gậy trượt trúng phần đầu bên phải anh. Y lại tiếp tục cầm gậy vọt ngang về phía mặt anh và trúng vào vùng mắt trái của anh. Đối với kết luận giám định của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh là 33% thì anh hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự, anh xác nhận đã được gia đình bị cáo bồi thường 13 triệu đồng chi phí điều trị. Nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần là 50 triệu đồng và tiền mất thu nhập của anh trong thời gian anh điều trị không thể làm việc là 30 ngày với số tiền 7 triệu đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Người làm chứng, tại cơ quan điều tra và tài phiên tòa trình bày N sau:

1. Ông Thân Văn G trình bày: Tối ngày 18/11/2018, tại khu nhà trọ của ông ở thôn M, xã H, huyện V, N có mời một số người bạn tới ăn cơm, trong đó có Vi Văn Y và Nguyễn Văn B cũng trọ ở khu nhà trọ của ông. Khi ông đang ở trong quán tạp hóa của gia đình thì Y có nhờ ông ra nói chuyện giúp và hòa giải với anh Đỗ Xuân N. Ông đồng ý và có ra khuyên giải anh N không nên đánh nhau ở đây. Sau đó ông quay lại quán tạp hóa để ăn cơm, được một lúc thì ông nghe thấy tiếng ồn ào nên chạy ra ngoài bãi đất trống thấy anh N đang nằm ở đấy. Sau đó một lúc anh B về, mặt đầy máu, ông có hỏi nguyên nhân thì anh B cho biết do vào can anh N nên bị N vậy.

2. Anh Hà Văn N trình bày: Vào tối ngày 18/11/2018, anh và anh Nguyễn Văn V đang ở trên phòng trọ tại khu nhà trọ của ông Thân Văn G thì có nghe thấy tiếng ồn ào nên xuống xem, anh thấy bên ngoài có nhiều người đang toán loạn chạy ra ngoài đường. Thấy vậy anh chạy theo mọi người được một đoạn rồi quay lại cổng nhà trọ của ông Giới thì thấy Y đang quỳ xin mọi người và bảo V là tao đánh chết người rồi, chúng mày đưa nó đi viện hộ tao. Anh N không đưa đi và lên phòng luôn. Anh khẳng định anh không đánh anh B, cũng N không nghe thấy anh V nói với anh hoặc nói với ai là anh V đánh anh B và cam đoan lời trình bày là đúng sự thật.

3. Anh Nguyễn Văn V trình bày: Vào buổi tối một ngày cuối năm 2018 anh không nhớ chính xác là ngày nào, anh và anh N đi làm về chuẩn bị đi ngủ thì nghe thấy tiếng ồn ào ở cổng khu nhà trọ của ông Giới nên đã chạy xuống xem. Tại đây anh thấy Y là người cùng quê đang quỳ van xin mấy người lạ mặt đang đứng ở đường. Y nhìn thấy anh thì bảo anh: “mày ơi mày đưa nó đi viện đi, tao đánh nó sắp chết rồi”. Thấy Y nói vậy anh đi ra cách cổng nhà trọ ông Giới khoảng 20 mét thì thấy một thanh niên bất tỉnh úp mặt xuống rạch đường, xung quanh không có ai nên anh đã cõng người này lên lưng và chạy về cổng nhà ông Giới. Người thanh niên này sau đó tỉnh lại và được bạn bè đưa đi, sau đó anh về phòng. Sau khi anh về phòng thì thấy ông Giới có trườm đá cho một thanh niên khác ở vùng mắt, người

này anh không biết tên. Anh khẳng định anh không kể lại hay thú nhận việc anh đánh nhau với ai vì thực chất anh không đánh nhau với ai, bản thân anh cũng không quen biết gì anh B.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: □n sơ thẩm xử Vi Văn Y về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng ng□ời, đúng tội, không có lý do chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Giáp Thị H có quan điểm: Không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo kháng cáo kêu oan vì bị cáo cho rằng không gây thương tích cho anh B. Xét thấy trong hồ sơ còn một số vấn đề chưa được làm rõ, đồng thời cơ quan điều tra chưa tiến hành đối chất do lời khai của bị cáo và bị hại có mâu thuẫn, cần làm rõ anh N, anh V có đánh anh B hay không vì tại gia đình bị cáo, có sự chứng kiến của công an viên xóm thì anh N và anh V khai có đánh bị cáo. Đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của bà H.

Viện kiểm sát đối đáp với quan điểm của bà Huế: người bị hại, anh V, anh N, bà Nhiên đều có mặt tại phiên tòa, các bên đã được đối đáp tranh luận với nhau, trong quá trình điều tra không có vi phạm tố tụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Vi Văn Y đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Vi Văn Y thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y không thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh B. Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Khi nhận bản kết luận điều tra và cáo trạng thì bị cáo không có ý kiến gì, không có khiếu nại gì. Trong các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều khẳng định đã đọc lại lời khai, công nhận đúng và ký tên. Tại phiên tòa sơ thẩm, HĐXX đã hỏi bị cáo có bị ép cung hay bị dùng nhục hình gì không thì bị cáo đều xác nhận không bị ép buộc hay bị đánh đập gì. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cho rằng bị ép cung, mớm cung Nng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng N tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai anh Hà Văn N và anh Nguyễn Văn V mới là người đánh anh B Nng bị cáo không đưa ra được căn cứ gì chứng minh. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm anh N và anh V khẳng định các anh không quen biết gì anh B, cũng không gây thương tích cho anh B hay thú nhận gì về việc đánh nhau với bị cáo hay bất kỳ

ai. N vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng N quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 18/11/2018, tại đường dân sinh thuộc thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Vi Văn Y đã có hành vi dùng một chiếc gậy rút bằng kim loại màu trắng (loại gậy hai khúc dài 45cm, phần tay cầm bọc mút màu đen dài 24cm) đánh vào vùng mắt trái của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1998, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hậu quả: Mắt trái chấn thương đụng dập nhãn cầu, đục lệch thể thủy tinh, mất móng mắt với tỷ lệ tổn thương được xác định là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Hành vi của bị cáo Vi Văn Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của B luật hình sự.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vi Văn Y về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của B luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. N vậy, nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo và quan điểm của bà Huế là trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo ở tại phiên tòa hôm nay là không có cơ sở để chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của B luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 B luật hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn B các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Vi Văn Y 05 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Vi Thị N là mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường cho anh B số tiền 13.000.000 đồng chi phí điều trị. Tại phiên tòa, anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần là 50 triệu đồng, tiền mất thu nhập trong 30 ngày không làm việc được là 7 triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu mức bồi thường thêm của anh B N vậy là cao, chưa phù hợp, mà cần buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho anh B tiền tổn thất tinh thần là 02 tháng lương cơ sở là 2.980.000 đồng và tiền mất thu nhập trong 30 ngày là 5 triệu đồng là phù hợp vì anh B cũng có một phần lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho anh B số tiền 7.980.000 đồng là có căn cứ.

Chị Nguyễn Thị S là chị ruột của anh B yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị những ngày chị S phải nghỉ việc để nuôi anh B nằm viện trong 18 ngày, mỗi ngày

250.000đồng. Tổng số tiền chị S yêu cầu bị cáo bồi thường là 4.500.000đồng. Qua xác minh được biết gia đình chị S thuộc hộ nghèo, hộ nghèo trong xã có thu nhập bình quân không quá 700.000đồng / người / tháng. Do đó chị S yêu cầu bị cáo Y phải bồi thường tiền mất thu nhập của chị với mức 250.000đồng / ngày là không có căn cứ chấp nhận. Đồng thời bị hại chỉ điều trị tại bệnh viện trong 12 ngày (từ ngày 19/11/2018 đến ngày 30/11/2018 thì ra viện). Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị S tiền mất thu nhập của chị trong thời gian chị S nuôi anh B nằm viện là 12 ngày với số tiền 150.000đồng / ngày, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị S là 1.800.000đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định là phù hợp.

Bà N không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền 13.000.000đồng. Xét thấy đây là sự tự N của bà N nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vi Văn Y không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Y N đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356 B luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn Y. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 B luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Y **05 (năm) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/4/2019.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 48 B luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1, 2 Điều 590 B luật dân sự; khoản 1, 2 Điều 246 B luật tố tụng dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho anh Nguyễn Văn B 7.980.000đồng (*Bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) và bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền: 1.800.000đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không

đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 B luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: miễn án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn Y.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- TA, VKS, CA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung